

Số: 01/2024/QĐST-DS

Cát Hải, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ trụ sở: Số B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang Á - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh H; địa chỉ chi nhánh: Số D lô B, đường L, quận N, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Lê Thị Thùy D – chuyên viên xử lý nợ (Quyết định ủy quyền số 931/2023/QĐ-LPBankHP ngày 07/6/2023);

- Bị đơn: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1976 và ông Hoàng Gia B, sinh năm 1975, cùng cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số dư nợ: Tính đến ngày 02/4/2024, bà **Bùi Thị C** và ông **Hoàng Gia B** còn nợ **Ngân hàng TMCP B** tổng số tiền là 606.166.734 (*sáu trăm linh sáu triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm ba mươi bốn*) đồng; trong đó:

- Nợ gốc: 497.206.886 (*Bốn trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm linh sáu nghìn, tám trăm tám mươi sáu*) đồng,
- Nợ lãi trong hạn: 84.971.818 (*Mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm mười tám*) đồng
- Nợ lãi quá hạn gốc: 18.932.386 (*Mười tám triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi sáu*) đồng
- Nợ lãi phạt chậm trả lãi: 5.055.644 (*Năm triệu, không trăm năm lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn*) đồng.

2.2. Về phương án trả nợ: Bà **Bùi Thị C** và ông **Hoàng Gia B** thanh toán khoản nợ trên cho **Ngân hàng TMCP B** làm 03 lần:

- Lần 01: Trong tháng 5/2024 thanh toán số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.
- Lần 02: Trong tháng 6/2024 thanh toán số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.
- Lần 03: Trong tháng 7/2024 thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày 03/4/2024, bà **Bùi Thị C** và ông **Hoàng Gia B** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà **Bùi Thị C** và ông **Hoàng Gia B** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết, **Ngân hàng TMCP B2** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 31 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 259400, số vào sổ cấp GCN số CH02068 do **UBND huyện C** cấp ngày 10/10/2018, tại địa chỉ **Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng**; người sử dụng đất là bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1955; nơi thường trú: **Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng** (đính chính thay đổi ngày 22/12/2020).

2.3. Về án phí:

Bà **Bùi Thị C** và ông **Hoàng Gia B** tự nguyện nộp 14.123.334 (*Mười bốn triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại **Ngân hàng TMCP B** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.046.900 (*Hai*

*mười bảy triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm)* đồng theo **B** lại thu tiền tạm ứng án phí số 0009895 ngày 12/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Hưng**